|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH SÓC TRĂNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập** - **Tự do** - **Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-UBND | *Sóc Trăng, ngày tháng năm 2023* |

 ***Dự thảo***

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị quyết Quy định đối tượng, nội dung và mức chi hỗ trợ công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh Sóc Trăng**

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết Quy định đối tượng, nội dung và mức chi hỗ trợ công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh Sóc Trăng; như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN**

Thời gian qua, tỉnh đã quan tâm thực hiện tốt chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ; Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành nhiều văn bản quy định về công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ của tỉnh, tập trung vào 03 nội dung chính sách chính là (1) khám sức khỏe định kỳ, (2) khám, chữa bệnh thường xuyên, (3) nghỉ dưỡng, phục hồi sức khỏe. Gần đây nhất là Quy định số 545-QĐ/TU, ngày 12/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định về công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh Sóc Trăng.

Quy định số 545-QĐ/TU, ngày 12/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy được cụ thể hóa từ các quy định, hướng dẫn của Trung ương. Tuy nhiên, các quy định, hướng dẫn của Trung ương chỉ quy định về đối tượng thụ hưởng, nội dung các chế độ, chính sách, số lần thực hiện trong năm; chưa có quy định về định mức chi cụ thể. Riêng đối với chính sách nghỉ dưỡng, phục hồi sức khoẻ, Trung ương chỉ thực hiện nghỉ dưỡng tập trung, không cấp tiền nghỉ dưỡng, phục hồi sức khoẻ tại nhà và không áp dụng cho các đối tượng là cán bộ đương chức.

Nhằm tiếp tục triển khai thực hiện tốt các chương trình phòng bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu; khám, chữa bệnh; chăm sóc và phục hồi sức khỏe theo Thông báo Kết luận số 127-TB/TW, ngày 03/4/2013 của Ban Bí thư; đồng thời, thể hiện sự quan tâm, chăm lo của tỉnh trong việc cải thiện sức khoẻ tinh thần và thể chất cho cán bộ thuộc diện bảo vệ, chăm sóc sức khỏe của tỉnh, thông qua các hoạt động bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ cán bộ, với nội dung, định mức thực hiện cụ thể thì việc ban hành Nghị quyết về chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ của tỉnh là rất cần thiết.

Đây là các chính sách đặc thù của địa phương, do đó theo quy định tại điểm h khoản 9 Điều 30 Luật ngân sách nhà nước năm 2015, quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp:***“h)*** *Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương* ***ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương”.***

Vì vậy, để tiếp tục động viên, quan tâm chăm sóc sức khỏe cho các thế hệ lãnh đạo của tỉnh với đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”; Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và đề nghị đưa vào danh mục xây dựng Nghị quyết quy định đối tượng, nội dung và mức chi hỗ trợ công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh Sóc Trăng là cần thiết và đúng theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN**

**1. Mục đích:**

Nghị quyết ban hành nhằm mục đích tạo cơ sở pháp lý đối với việc sử dụng ngân sách địa phương để thực hiện tốt:

- Thực hiện sự quan tâm và nhằm tri ân các cán bộ lãnh đạo các thời kỳ đã và đang đóng góp công sức trong sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Sóc Trăng.

- Nhằm tạo khung pháp lý thống nhất về chế độ chính sách cho các cán bộ diện bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh Sóc Trăng;

- Xây dựng một số chế độ chính sách cho các cán bộ diện bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh Sóc Trăng phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, khả năng cân đối của ngân sách tỉnh.

- Quy định cụ thể các nội dung, định mức của từng đối tượng cán bộ diện bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh Sóc Trăng về: khám sức khỏe định kỳ, khám và điều trị bệnh thường xuyên, nghỉ dưỡng…cho cán bộ diện bảo vệ sức khỏe.

**2. Quan điểm chỉ đạo:**

- Bảo đảm tính hợp hiến, tính hợp lý, tính khả thi, dễ tiếp cận, áp dụng thực hiện; đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

- Tạo cơ sở pháp lý để tổ chức thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh Sóc Trăng;

- Bảo đảm chế độ chi được áp dụng thống nhất trên địa bàn tỉnh.

- Nội dung mức chi phải rõ ràng, minh bạch, công khai, hiệu quả; kinh phí thực hiện một số chế độ chính sách cho các cán bộ diện bảo vệ chăm sóc sức khỏe phải phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội, khả năng cân đối ngân sách của tỉnh.

**II. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA VĂN BẢN**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định đối tượng, nội dung và mức chi hỗ trợ công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh Sóc Trăng.

2. Đối tượng áp dụng: các cán bộ lãnh đạo đương chức hoặc đã nghỉ hưu thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Ban Thường vụ Tỉnh ủy Sóc Trăng quản lý.

**IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN:**

1. Thông báo số 904-TB/TU, ngày 05/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương về chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ và chính sách thực hiện theo Quy định số 113-QĐ/TU;

2. Công văn số 1406-CV/BTCTU ngày 17/5/2023 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy Sóc Trăng về việc xây dựng Nghị quyết về chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ của tỉnh;

3. Công văn số 2679/VP-VX, ngày 24/5/2023 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc khẩn trương tham mưu xây dựng Nghị quyết về chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ của tỉnh;

4. Công văn số 3439/VP-VX, ngày 27/6/2023 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc lấy ý kiến góp ý và hoàn chỉnh dự thảo Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ của tỉnh;

5. Uỷ ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Y tế tiếp thu ý kiến của Sở Tư pháp hoàn chỉnh dự thảo Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ của tỉnh tại Công văn số 4221/VP-VX ngày 01/8/2023 về việc đảm bảo trình tự, thủ tục, hồ sơ trong công tác tham mưu xây dựng Nghị quyết về chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ của tỉnh.

 6. Trên cơ sở đối tượng, nội dung mức, hỗ trợ đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy Sóc Trăng ban hành tại Quy định số 545-QĐ/TU, ngày 12/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh Sóc Trăng;

Đồng thời, theo quy định tại điểm h khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, thì thẩm quyền quyết định các chính sách đặc thù của địa phương sẽ do HĐND tỉnh ban hành; do đó việc HĐND tỉnh ban hành Quy định về mức thưởng đối với vận động viên đạt thành tích tại các giải thể thao của tỉnh Sóc Trăng là yêu cầu cấp bách, cần thiết và đúng thẩm quyền.

Ngày .../8/2023, Sở Y tế đã có Văn bản số .../SYT-NVYD đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố góp ý Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết vi phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh; Toàn bộ nội dung được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Sóc Trăng theo địa chỉ: [https://www.soctrang.gov.vn/](https://www.soctrang.gov.vn/%20)  kể từ ngày .../8/2023. Trên cơ sở góp ý của các địa phương đơn vị, Sở Y tế đã tiếp thu tại Văn bản số .../SYT-NVYD ngày /../2023; đồng thời trên cơ sở nội dung thẩm định của Sở Tư pháp tại báo cáo số .../BC-STP ngày ../../2023, Sở Y tế đã tiếp thu ý kiến thẩm định tại Báo cáo số ../BC-SYT ngày ../../2023 và hoàn chỉnh nội dung dự thảo Báo cáo và bổ sung dự thảo Tờ trình đề nghị xây dựng chính sách, Tờ trình dự thảo Nghị quyết.

**IV BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT:**

1. Bố cục dự thảo Nghị quyết: Gồm 03 Điều *(Điều 1. Quy định đối tượng; Điều 2. Quy định nội dung và mức chi; Điều 3. Tổ chức thực hiện).*

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết: Quy định đối tượng, nội dung và mức chi hỗ trợ công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh Sóc Trăng, cụ thể:

2.1. Đối tượng áp dụng:

a ) Đối tượng 1: Cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý (đang thường trú trên địa bàn tỉnh); Uỷ viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ các khóa; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh; Trưởng Đoàn, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội chuyên trách tỉnh.

b ) Đối tượng 2: Uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

c ) Đối tượng 3:

- Cấp trưởng các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; bí thư cấp uỷ cấp huyện và tương đương.

- Cấp phó các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; Uỷ viên Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ; thành viên các đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc Tỉnh uỷ; phó bí thư cấp uỷ, chủ tịch Hội đồng nhân dân, chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp huyện và tương đương.

- Ủy viên ban thường vụ cấp ủy, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, phó chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện và tương đương; các đối tượng thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý còn lại.

- Cán bộ lãnh đạo từ cấp cục, vụ, viện và tương đương thuộc các bộ, các ban đảng, đoàn thể Trung ương đã nghỉ hưu trên địa bàn tỉnh.

d ) Đối tượng 4:

- Cán bộ lão thành cách mạng; cán bộ tiền khởi nghĩa; Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng; Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động; Nhà giáo nhân dân, Thầy thuốc nhân dân, Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ nhân nhân dân,...; Đảng viên được tặng Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng trở lên.

- Sĩ quan lực lượng vũ trang cấp hàm từ Thượng tá trở lên hoặc sĩ quan cấp hàm Trung tá có thời gian tham gia cách mạng từ ngày 30/4/1975 trở về trước; cán bộ, công chức, viên chức có học vị tiến sĩ trở lên.

- Cán bộ, công chức, viên chức (đương chức và nguyên chức) được hưởng ngạch lương chuyên viên chính và tương đương trở lên (từ bậc 5 đối với nam, bậc 3 đối với nữ) theo Nghị định số 235/HĐBT, ngày 18/9/1985 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ), Nghị định số 25-CP, ngày 23/5/1993 của Chính phủ và Nghị định số 204/2004/NĐ-CP, ngày 14/12/2004 của Chính phủ.

e ) Một cán bộ có nhiều chức danh thì thực hiện ở chức danh cao nhất; trường hợp người có chức danh trên bị kỷ luật cách chức chức vụ trong Đảng hoặc chính quyền thì không thuộc các đối tượng quy định tại điểm a, b và c khoản 2 nêu trên.

2.2. Quy định nội dung và mức chi

a) Đối tượng 1:

***- Khám sức khỏe định kỳ:*** Khám 2 lần/năm.

Danh mục gói khám thực hiện theo Quyết định số 1266/QĐ-BYT, ngày 21/3/2020 của Bộ Y tế về việc ban hành quy định tiêu chuẩn phân loại sức khỏe cán bộ và mẫu phiếu khám sức khỏe cán bộ. Định mức gói khám thực hiện theo giá của Bệnh viện Đa khoa tỉnh nhưng không quá 3 lần mức lương cơ sở đối với nam và 4 lần mức lương cơ sở đối với nữ.

***- Khám, điều trị bệnh thường xuyên***

*+ Hỗ trợ phần chi phí khám, điều trị bệnh do người bệnh đồng chi trả theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế*

Được hỗ trợ chi phí khám, điều trị bệnh với mức 5% nếu thuộc đối tượng được hưởng mức bảo hiểm y tế là 95%; mức 20% nếu thuộc đối tượng được hưởng mức bảo hiểm y tế là 80%.

*+ Hỗ trợ chi phí nằm viện, chi phí giường bệnh, phòng dịch vụ:* 1 giường/phòng (không quá 2 lần mức lương cơ sở/người/ngày).

*+ Trợ cấp một lần đối với các đồng chí mắc bệnh hiểm nghèo:* Không quá 40 lần mức lương cơ sở/người.

*-* ***Nghỉ dưỡng, phục hồi sức khỏe***

*+ Tập trung: Tham quan, nghỉ dưỡng mỗi năm một lần, thời gian tối đa 07 ngày/lần*

. Không quá 1 lần mức lương cơ sở/ngày và không quá 7 ngày/đợt.

. Công tác phí cho cán bộ phục vụ đợt nghỉ dưỡng: Thực hiện theo chế độ công tác phí hiện hành.

+ *Tại nhà:* Không thực hiện.

*-* ***Hỗ trợ khi ốm, điều trị tại bệnh viện****:* Không quá 4 lần mức lương cơ sở/người.

b) Đối tượng 2:

***- Khám sức khỏe định kỳ:*** Khám 2 lần/năm.

Danh mục gói khám thực hiện theo Quyết định số 1266/QĐ-BYT, ngày 21/3/2020 của Bộ Y tế về việc ban hành quy định tiêu chuẩn phân loại sức khỏe cán bộ và mẫu phiếu khám sức khỏe cán bộ. Định mức gói khám thực hiện theo giá của Bệnh viện Đa khoa tỉnh nhưng không quá 3 lần mức lương cơ sở đối với nam và 4 lần mức lương cơ sở đối với nữ.

***- Khám, điều trị bệnh thường xuyên***

*+ Hỗ trợ phần chi phí khám, điều trị bệnh do người bệnh đồng chi trả theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế*

Được hỗ trợ chi phí khám, điều trị bệnh với mức 5% nếu thuộc đối tượng được hưởng mức bảo hiểm y tế là 95%; mức 20% nếu thuộc đối tượng được hưởng mức bảo hiểm y tế là 80%.

*+ Hỗ trợ chi phí nằm viện, chi phí giường bệnh, phòng dịch vụ:* 1 giường/phòng (không quá 2 lần mức lương cơ sở/người/ngày).

*+ Trợ cấp một lần đối với các đồng chí mắc bệnh hiểm nghèo:* Không quá 30 lần mức lương cơ sở/người.

***- Nghỉ dưỡng, phục hồi sức khỏe***

*+ Tập trung: Tham quan, nghỉ dưỡng mỗi năm một lần, thời gian tối đa 07 ngày/lần*

. Chi phí tổ chức cho cán bộ tham gia nghỉ dưỡng: Không quá 1 lần mức lương cơ sở/ngày và không quá 7 ngày/đợt.

. Công tác phí cho cán bộ phục vụ đợt nghỉ dưỡng: Thực hiện theo chế độ công tác phí hiện hành.

*+ Tại nhà:* Không thực hiện.

*2.3.3. Hỗ trợ khi ốm, điều trị tại bệnh viện:* Không quá 30 lần mức lương cơ sở/người.

c) Đối tượng 3:

***- Khám sức khỏe định kỳ:*** Khám 1 lần/năm.

Danh mục gói khám thực hiện theo Quyết định số 1266/QĐ-BYT, ngày 21/3/2020 của Bộ Y tế về việc ban hành quy định tiêu chuẩn phân loại sức khỏe cán bộ và mẫu phiếu khám sức khỏe cán bộ. Định mức gói khám thực hiện theo giá của Bệnh viện Đa khoa tỉnh nhưng không quá 3 lần mức lương cơ sở đối với nam và 4 lần mức lương cơ sở đối với nữ.

***- Khám, điều trị bệnh thường xuyên***

*+ Hỗ trợ phần chi phí khám, điều trị bệnh do người bệnh đồng chi trả theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế*

Được hỗ trợ chi phí khám, điều trị bệnh với mức 5% nếu thuộc đối tượng được hưởng mức bảo hiểm y tế là 95%; mức 20% nếu thuộc đối tượng được hưởng mức bảo hiểm y tế là 80%.

*+ Hỗ trợ chi phí nằm viện, chi phí giường bệnh, phòng dịch vụ* 2 giường/phòng (không quá 1,5 lần mức lương cơ sở/người/ngày).

*+ Trợ cấp một lần đối với các đồng chí mắc bệnh hiểm nghèo:* Không quá 20 lần mức lương cơ sở/người.

***- Nghỉ dưỡng, phục hồi sức khỏe***

*+Tập trung:* *Tham quan, nghỉ dưỡng hai năm một lần, thời gian tối đa 07 ngày/lần.*

. Chi phí tổ chức cho cán bộ tham gia nghỉ dưỡng: Không quá 1 lần mức lương cơ sở/ngày và không quá 7 ngày/đợt.

. Công tác phí cho cán bộ phục vụ đợt nghỉ dưỡng: Thực hiện theo chế độ công tác phí hiện hành.

*+ Tại nhà:* Không thực hiện.

***- Hỗ trợ khi ốm, điều trị tại bệnh viện:*** Không quá 2 lần mức lương cơ sở/người.

d ) Đối tượng 4:

***- Khám sức khỏe định kỳ:*** Khám 1 lần/năm.

Danh mục gói khám thực hiện theo Quyết định số 1266/QĐ-BYT, ngày 21/3/2020 của Bộ Y tế về việc ban hành quy định tiêu chuẩn phân loại sức khỏe cán bộ và mẫu phiếu khám sức khỏe cán bộ. Định mức gói khám thực hiện theo giá của Bệnh viện Đa khoa tỉnh nhưng không quá 3 lần mức lương cơ sở đối với nam và 4 lần mức lương cơ sở đối với nữ.

***- Khám, điều trị bệnh thường xuyên***

*+ Hỗ trợ phần chi phí khám, điều trị bệnh do người bệnh đồng chi trả theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế*

Được hỗ trợ chi phí khám, điều trị bệnh với mức 5% nếu thuộc đối tượng được hưởng mức bảo hiểm y tế là 95%; mức 20% nếu thuộc đối tượng được hưởng mức bảo hiểm y tế là 80%.

*+ Hỗ trợ chi phí nằm viện, chi phí giường bệnh, phòng dịch vụ*: 3 giường/phòng (không quá 1 lần mức lương cơ sở/người/ngày).

***- Nghỉ dưỡng, phục hồi sức khỏe***

*+ Tập trung* *Tham quan, nghỉ dưỡng hai năm một lần, thời gian tối đa 07 ngày/lần.*

. Chi phí tổ chức cho cán bộ tham gia nghỉ dưỡng: Không quá 1 lần mức lương cơ sở/ngày và không quá 7 ngày/đợt.

. Công tác phí cho cán bộ phục vụ đợt nghỉ dưỡng: Thực hiện theo chế độ công tác phí hiện hành.

*+ Tại nhà:* Không thực hiện.

***- Hỗ trợ khi ốm, điều trị tại bệnh viện:*** Không quá 1 lần mức lương cơ sở/người.

\* Ghi chú: Các huyện, thị xã, thành phố cụ thể hóa các chế độ trên nhưng không vượt quá 70% mức chi của cấp tỉnh cho phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

3. Thời gian áp dụng từ ngày 01/01/2024

*(Kèm theo bảng thuyết minh)*

V. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN:

Nội dung và mức chi cho hoạt động chăm sóc sức khỏe cán bộ được quy định từ năm 2022 đến nay cần thiết được điều chỉnh, bổ sung thêm để phù hợp với tình hình thực tế.

Bên cạnh đó tỷ lệ trượt giá các mặt hàng tiêu dùng cũng đã tăng cao hơn so với thời điểm năm 2022. Vì vậy, UBND tỉnh dự kiến trình Thường trực HĐND tỉnh xem xét quy định nội dung và mức chi hỗ trợ công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh Sóc Trăng; trong đó, có bổ sung một số nội dung và điều chỉnh tăng mức chi là phù hợp với thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách; kính đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thống nhất với đề xuất chính sách.

 Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết Quy định đối tượng, nội dung và mức chi hỗ trợ công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh Sóc Trăng; kính trình Thường trực HĐND tỉnh xem xét, chấp thuận./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- CT, các PCT UBND tỉnh;- CVP, các PCVP Văn phòng UBND tỉnh;- Các Sở, ban, ngành tỉnh;- Lưu: VT, VX. | **KT. CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH** |

**BẢNG THUYẾT MINH**

*(Kèm theo Tờ trình số: /TTr-UBND ngày / /2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết** | **Đối tượng, phạm vi****điều chỉnh** | **Nội dung chính của Nghị quyết** | **Thời gian****dự kiến trình** | **Cơ quan chủ trì soạn thảo** | **Dự kiến nguồn lực** | **Điều kiện đảm bảo cho việc thi hành Nghị quyết** |
| 01 | - Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019.- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật - Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015.- Thông báo Kết luận số 127-TB/TW, ngày 03/04/2013 của Ban Bí thư về Đề án Chương trình mục tiêu bảo vệ sức khoẻ cán bộ lãnh đạo (2013 - 2016) và định hướng những năm tiếp theo.- Quy định số 121-QĐ/TW, ngày 25/1/2018 của Ban Bí thư về công tác bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ cán bộ cao cấp thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý.- Nghị định số 163/2016/NĐ-CP, ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.- Hướng dẫn số 07-HD/BTCTW, ngày 28/08/2021 của Ban Tổ chức Trung ương về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức Bộ máy của Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. | - Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này nội dung và định mức chi thực hiện chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh Sóc Trăng từ nguồn ngân sách địa phương.- Đối tượng áp dụng: ***1.*** Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh.***2. Đối tượng 1:*** Cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý (đang thường trú trên địa bàn tỉnh); Uỷ viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ các khóa; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh; Trưởng Đoàn, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội chuyên trách tỉnh.***2. Đối tượng 2:*** Uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.***3. Đối tượng 3:***- Cấp trưởng các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; bí thư cấp uỷ cấp huyện và tương đương.- Cấp phó các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; Uỷ viên Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ; thành viên các đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc Tỉnh uỷ; phó bí thư cấp uỷ, chủ tịch Hội đồng nhân dân, chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp huyện và tương đương.- Ủy viên ban thường vụ cấp ủy, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, phó chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện và tương đương; các đối tượng thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý còn lại.- Cán bộ lãnh đạo từ cấp cục, vụ, viện và tương đương thuộc các bộ, các ban đảng, đoàn thể Trung ương đã nghỉ hưu trên địa bàn tỉnh.***4. Đối tượng 4:*****-** Cán bộ lão thành cách mạng; cán bộ tiền khởi nghĩa; Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng; Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động; Nhà giáo nhân dân, Thầy thuốc nhân dân, Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ nhân nhân dân,...; Đảng viên được tặng Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng trở lên.- Sĩ quan lực lượng vũ trang cấp hàm từ Thượng tá trở lên hoặc sĩ quan cấp hàm Trung tá có thời gian tham gia cách mạng từ ngày 30/4/1975 trở về trước; cán bộ, công chức, viên chức có học vị tiến sĩ trở lên. - Cán bộ, công chức, viên chức (đương chức và nguyên chức) được hưởng ngạch lương chuyên viên chính và tương đương trở lên (từ bậc 5 đối với nam, bậc 3 đối với nữ) theo Nghị định số 235/HĐBT, ngày 18/9/1985 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ), Nghị định số 25-CP, ngày 23/5/1993 của Chính phủ và Nghị định số 204/2004/NĐ-CP, ngày 14/12/2004 của Chính phủ. | Quy định nội dung và định mức chi thực hiện chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ của tỉnh, gồm: Khám sức khoẻ định kỳ; khám, chữa bệnh thường xuyên; nghỉ dưỡng, phục hồi sức khỏe.Thời gian áp dụng từ ngày 01/01/2024. | Quý IV năm 2023 | Sở Ytế | Ngân sách tỉnh | Sau khi được HĐND tỉnh thông qua, UBND tỉnh sẽ giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các Sở, ban ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện  |